BÁO CÁO VỀ XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ (tên tỉnh, thành phố) NĂM...  
*(Kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng)*

1. Bảng thống kê từng loại khoáng sản xuất khẩu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Doanh nghiệp xuất khẩu** | **Khối lượng** (tấn, m3, m2) | **Giá trị** (đồng) | **Nguồn gốc khoáng sản** (giấy phép khai thác) | **Cửa khẩu hải quan xuất khẩu** | **Nước nhập khẩu** | **Ghi chú** |
| I | Loại khoáng sản  Ví dụ: Cát trắng silic |  |  |  |  |  |  |
| 1. | Công ty A |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Công ty B |  |  |  |  |  |  |
| 3. | ………. |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | |  |  |  |  |  |  |
| II | Loại khoáng sản  Ví dụ: Đá ốp lát |  |  |  |  |  |  |
| 1. | Công ty A |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Công ty B |  |  |  |  |  |  |
| 3. | ………. |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |

**2. Tình hình chấp hành các quy định về xuất khẩu khoáng sản:**

**3. Kiến nghị:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố……..** (ký tên, đóng dấu) |

***Ghi chú:****Căn cứ vào mẫu báo cáo này các doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có hoạt động xuất khẩu khoáng sản.*